

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: **09/2020/HS-ST**
Ngày 27/4/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Danh – Hiệu trưởng Trường tiểu học Trần Văn Ôn.
2. Ông Đặng Xuân Thu – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Viết K.** Sinh ngày: 29/7/1999, tại tỉnh Nam Định;

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1966 và bà Lê Thị P, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ; Tiền sự, tiền án: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Kuin từ ngày 10/12/2019 đến nay – Có mặt.

* *Bị hại:* Cháu Phan Ngọc Anh T, sinh ngày 24/9/2003.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980 (mẹ bị hại).

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 4, P. K, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk;

(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2014 Nguyễn Viết K có quen biết với bà Nguyễn Thị N và cháu Phan Ngọc Anh T (con gái bà N).

Khoảng tháng 10/2018, qua nói chuyện bà N biết K làm nghề thu mua gỗ thông hiện không có chỗ ở ổn định, do đó bà N cho K ở nhờ tại quán thuộc thôn 8, xã E, huyện C. Do công việc thu mua gỗ không thuận lợi nên K ở lại quán nước và phụ giúp công việc bán nước cho bà N.

Vào buổi chiều của tháng 10/2018, cháu Tú chở dừa từ thành phố B đến quán nước cho K bán thì Kiên rủ cháu T vào trong phòng nói chuyện (trước đó K và cháu T đã phát sinh tình cảm yêu đương). Sau khi cháu T đi vào phòng thì K đóng cửa lại, rồi cả hai ngồi lên giường nói chuyện với nhau. Lúc này K nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu T nên K nói cháu T cho K quan hệ và hứa sẽ chịu trách nhiệm về hành vi của mình thì cháu T đồng ý, sau đó K đã giao cấu với cháu T. Sau khi giao cấu xong cháu T mặc đồ vào và đi về nhà tại thành phố B còn K ở lại quán.

Ngoài ra, trong tháng 11/2018 và cuối tháng 12/2018 (không rõ ngày cụ thể), cũng tại quán nước nêu trên, K tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với cháu T thêm 02 lần nữa. Cũng như lần đầu, do có tình cảm yêu đương nên cháu T đã tự nguyện đồng ý để cho K giao cấu với mình. Hậu quả làm cháu T có thai, đến ngày 06/10/2019 cháu T đã sinh 01 bé gái.

Ngày 16/8/2019, bà Nguyễn Thị H (bà ngoại) biết cháu T có thai nên đã dẫn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin trình báo đồng thời làm đơn tố cáo K.

Tại Bản kết luận giám định pháp y sinh dục số 1034/C09C(Đ5), ngày 21/10/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đ, kết luận: Bé gái con của Phan Ngọc Anh T là con đẻ của Phan Ngọc Anh T và Nguyễn Viết K.

Cáo trạng số: 08/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo Nguyễn Viết K về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết K phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết K mức án tù 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 10/12/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận thỏa thuận bồi thường xong giữa bị cáo và đại diện người bị hại số tiền 13.000.000đ, ngoài ra người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại và đại diện cho bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, từ chối trợ giúp pháp lý nên HĐXX căn cứ quy định pháp luật để xét xử vụ án là phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Do ý thức xem thường pháp luật, vì muốn thỏa mãn dục vọng nên trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến tháng 12/2018, tại quán nước của gia đình bà Nguyễn Thị N thuộc thôn 8, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk Nguyễn Viết K đã 03 lần giao cấu với cháu Phan Ngọc Anh T, sinh ngày 24/9/2003 kết quả làm cháu T mang thai, đến ngày 06/10/2019 đã sinh 01 bé gái.

Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố về tội *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”* quy định tại theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Điều 145 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

d) Làm nạn nhân có thai”.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều kiện hành vi, mặc dù biết bị hại chưa thành niên, trình độ học vấn thấp, nhận thức chưa chín chắn về tình yêu, thiếu kỹ năng, kiến thức về phòng tránh xâm hại tình dục nên đã tự nguyện yêu thương bị cáo. Thay vì động viên giúp đỡ thì bị cáo lại nảy sinh ham muốn sinh lý thấp hèn để thực hiện hành vi giao cấu. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm hại đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý cũng như danh dự, nhân phẩm của cháu T mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của nhân dân ta. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại và được bị hại cũng như đại diện người bị hại làm đơn bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Công nhận sự thỏa thuận bồi thường xong giữa bị cáo và đại diện cho người bị hại số tiền 13.000.000đ, bị hại và đại diện của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết K phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Nguyễn Viết K **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/12/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự 2015.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường xong giữa bị cáo và đại diện người bị hại số tiền 13.000.000đ, bị hại và người đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Viết K phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện C;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THÀNH CHUNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THÀNH CHUNG